UBND TỈNH SƠN LA **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243 /KH-SXD	*Sơn La, ngày 24 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số Sở Xây dựng năm 2027

Thực hiện Công văn số 7296/UBND-KGVX ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027; Công văn số 2578/SKHCN-CĐS ngày 11/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các sở, ban, ngành, xã, phường xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027. Sau khi rà soát, Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2027 với các nội dung cụ thể như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

Trong năm 2026, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu tại Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 121/KH-SXD ngày 08/5/2026 của Sở Xây dựng về thực hiện chuyển đổi số năm 2026, Sở Xây dựng đã quyết liệt chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ theo phương châm *"Rõ người - Rõ việc - Rõ sản phẩm - Rõ kết quả"*. Qua theo dõi, đánh giá đến hết 9 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2026, đã hoàn thành 25/28 chỉ tiêu, còn 03 chỉ tiêu đang tiếp tục thực hiện, dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2026, cụ thể như sau:

(Chi tiết có Phụ lục I gửi kèm theo)

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và định hướng năm 2027

a) Tồn tại hạn chế và nguyên nhân:

(1) Về dữ liệu và cơ sở dữ liệu *(CSDL)*

- *Hạn chế:* Hiện nay việc xây dựng dữ liệu, CSDL là một trong những nội dung trọng yếu đang được Trung ương và tỉnh Sơn La tích cực triển khai thực hiện, với mục tiêu xây dựng dữ liệu *"Đúng – Đủ - Sạch – Sống – Thống nhất – Dùng chung"*, tiến tới chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu. Sở Xây dựng đã rất quan tâm trong việc triển khai các hệ thống CSDL chuyên ngành từ sớm, tuy nhiên dữ liệu được thu thập còn thủ công, rời rạc, chưa hình thành từ quy trình nghiệp vụ được số hóa, chuẩn hóa, khả năng liên thông, đồng bộ còn hạn chế.

- *Nguyên nhân:*

+ Việc xây dựng dữ liệu và CSDL đòi hỏi đầu tư nhiều nguồn lực và thời gian, có chuyên môn sâu, trong khi hầu hết nhân lực về chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị còn thiếu, yếu, nhất là về công tác quản trị dữ liệu.

+ Hiện, các CSDL chuyên ngành quốc gia của Bộ Xây dựng *(đưa vào khai thác từ cuối tháng 2/2026)* và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh *(từ cuối tháng 4/2026)* mới vận hành trong thời gian ngắn, chưa hoàn thành đồng bộ trực tiếp lên Trung tâm dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, chuẩn hóa theo Khung kiến trúc số còn đang bước đầu nghiên cứu triển khai thực hiện, do đó cũng ảnh hưởng đến việc tạo lập và xây dựng dữ liệu; cơ bản dữ liệu dừng lại ở mức thống kê, chưa có những hệ thống CSDL chuyên ngành tổng quát và đồng bộ, liên thông tới các Khung kiến trúc dữ liệu cấp tỉnh;

(2) Về thực hiện chỉ tiêu 80% dân số trưởng thành được tiếp cận dịch vụ số trong giao thông:

- *Hạn chế:* Hiện nay chỉ tiêu trên đang chưa có cách xác định cụ thể, chưa có hệ thống thu thập, thống kê trên địa bàn toàn tỉnh.

- *Nguyên nhân:* Phạm vi quản lý nhà nước của ngành Xây dựng rộng, nhiều chỉ tiêu tăng trưởng và chỉ tiêu xã hội số *(như tỷ lệ người dân tiếp cận dịch vụ số trong giao thông)* gắn với nhiều ngành, địa phương và doanh nghiệp ngoài nhà nước nhưng chưa có công cụ kết nối thu thập tự động; lượng dân số trưởng thành có nhiều biến động; do đó, gặp khó khăn trong việc xác định chính xác tỷ lệ trên.

b) Bài học kinh nghiệm:

- Để thực hiện tốt các nhiệm vụ về chuyển đổi số cần có sự vào cuộc và chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của người đứng đầu, gắn kết quả chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm là yếu tố quyết định.

- Việc phân công nhiệm vụ phải bảo đảm rõ đầu mối, rõ sản phẩm, rõ thời hạn; đồng thời phải thực hiện chuẩn hóa quy trình và dữ liệu ngay từ khâu tiếp nhận giải quyết TTHC và xử lý nhiệm vụ chuyên môn để hình thành dữ liệu có tính chỉ đạo, điều hành, từ đó chuẩn hóa và làm giàu dữ liệu, hướng tới điều hành trên dữ liệu.

c) Nội dung cần tiếp tục thực hiện, điều chỉnh trong năm 2027: Tiếp tục duy trì các chỉ tiêu đã đạt 100%; tập trung nâng cấp, chuẩn hóa API để liên thông các CSDL chuyên ngành của Sở với Bộ Xây dựng, Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung tâm dữ liệu quốc gia; hoàn thiện bộ dữ liệu chỉ tiêu tăng trưởng ngành Xây dựng; đẩy mạnh ứng dụng IoT, BIM, GIS, đô thị thông minh và nâng cao chất lượng dịch vụ số trong lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Kết quả đạt được: Sở Xây dựng tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo,

hướng dẫn của trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số[1]. Sở đã kịp thời ban hành đầy đủ các kế hoạch triển khai trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 như: Kế hoạch số 121/KH-SXD ngày 08/5/2026 về thực hiện chuyển đổi số năm 2026, Kế hoạch số 187/KH-SXD ngày 09/8/2026 về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch số 84/KH-SXD ngày 30/3/2026 về kiểm tra, giám sát, Quyết định số 316/QĐ-SXD ngày 18/7/2026 về tạo lập, duy trì, cập nhật CSDL. Các Kế hoạch đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm triển khai có hiệu quả theo các nội dung lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia Sở Xây dựng Sơn La để chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số, thường xuyên đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với cấp có thẩm quyền theo quy định; đề xuất phương hướng, giải pháp để đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và Đề án 06 của Sở Xây dựng. Trong kỳ báo cáo đã tổ chức 03 hội nghị để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển đổi số của Sở. Việc đôn đốc, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện được thực hiện định kỳ hằng tháng, hằng quý đảm bảo theo quy định.

- Tồn tại, hạn chế: Không.

2. Thể chế, chính sách số

- Kết quả đạt được: Sở đã tích cực ứng dụng công nghệ số trong dự báo, phân tích dữ liệu ngành để tham mưu ban hành các kế hoạch, quy hoạch xây dựng, phương án phát triển giao thông vận tải giai đoạn 2026-2030; tham mưu với UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 01/4/2026 thực hiện Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Sơn La; ban hành Hướng dẫn về đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng phục vụ Đề án 06; đồng thời tích cực phối hợp tham gia xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo của tỉnh trong công tác chuyển đổi số.

- Tồn tại, hạn chế: Chưa có những chính sách tác động sâu rộng về lĩnh vực chuyển đổi số của ngành.

---

[1] Trọng tâm là: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; và các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Kết quả đạt được: Tiếp tục triển khai các hệ thống thông tin, máy trạm, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, ứng dụng CNTT như: phòng họp trực tuyến, máy tính, máy in... phục vụ cho hoạt động của cơ quan, đáp ứng nhu cầu sử dụng phục vụ hoạt động chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức. Hệ thống mạng nội bộ (LAN), kết nối Internet cáp quang tốc độ cao và Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Sở được duy trì ổn định cho 100% các phòng, đơn vị. Trong 9 tháng đầu năm 2026, Sở đã mua sắm bổ sung 07 máy tính, 02 máy in, 01 máy photocopy phục vụ chuyên môn; đồng thời bố trí 01 phòng kỹ thuật riêng biệt (18 m2), trang bị 01 máy tính để bàn cấu hình cao, 02 máy tính xách tay, 01 máy in, lắp đặt hoàn chỉnh đường truyền, thiết bị bảo mật (BLM) và thiết bị ký số phục vụ xử lý văn bản mật. Đã trang bị đầy đủ 66/66 thiết bị chữ ký số chuyên dùng (USB Token, SIM PKI) cho tập thể và cá nhân có thẩm quyền. 100% hệ thống thông tin, CSDL của Sở được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Tồn tại, hạn chế: Một số thiết bị đầu cuối trang bị từ các giai đoạn trước có cấu hình còn thấp; hạ tầng cảm biến IoT phục vụ giám sát hiện trường công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị theo thời gian thực mới ở bước nghiên cứu, đề xuất.

4. Nhân lực số

- Kết quả đạt được: Sở đã bố trí 01 công chức có trình độ Đại học Công nghệ thông tin đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin. Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 18/KH-SXD ngày 17/01/2026 về bồi dưỡng kỹ năng số, Kế hoạch số 98/KH-SXD ngày 03/6/2025 về thực hiện phong trào Bình dân học vụ số và Kế hoạch số 152/KH-SXD ngày 29/6/2026 đẩy mạnh phong trào *"Bình dân học vụ số"*; duy trì nền tảng học tập nội bộ tại địa chỉ binhdanhocvusxd.com với 15 khóa học và hơn 45 tài liệu, học liệu số (*bao gồm các tài liệu hướng dẫn chuyên môn ngành Xây dựng cho cấp xã khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp)*. Chỉ đạo 100% công chức, viên chức, người lao động hoàn thành khóa học phổ cập kỹ năng số trên nền tảng của Bộ Công an và đã xác nhận mức độ hoàn thành phổ cập kỹ năng số; cử 03 công chức dự tập huấn chuyển đổi số chuyên sâu do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức, 01 công chức dự khóa bồi dưỡng AI Fundamentals (ISACA) và tập huấn chuyên sâu do Cục Chuyển đổi số quốc gia tổ chức tại Hà Nội.

- Tồn tại, hạn chế: Chưa có nhân lực chuyên trách sâu về quản trị dữ liệu, kiến trúc hệ thống.

5. Phát triển dữ liệu số

- Kết quả đạt được:

+ Đối với đồng bộ dữ liệu lên Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh: Trên cơ sở Danh mục dữ liệu dùng chung được phê duyệt tại Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh; Sở Xây dựng tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện tốt việc chuẩn hóa, làm giàu và cập nhật các dữ liệu trong danh mục, đồng thời, tiếp tục nghiên cứu rà soát bổ sung các danh mục dữ liệu của Sở theo chỉ đạo

của UBND tỉnh. Qua rà soát, Sở Xây dựng đã đề xuất bổ sung thêm 14 dữ liệu trên Kho dữ liệu dùng chung, gửi Công an tỉnh tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành. Đến nay, 30 CSDL với 355 trường thông tin, hơn 12.000 bản ghi đã được đồng bộ trên Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo theo quy định; xây dựng hơn 150 kịch bản khai thác dữ liệu mở; 18 kịch bản khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; tham gia cuộc thi Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trên Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh năm 2026, đảm bảo theo quy định của Ban Tổ chức và đạt giải ba chung cuộc.

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng rà soát đánh giá mức độ triển khai, hoàn thiện các hệ thống thông tin, CSDL để xây dựng phương án duy trì, triển khai thực hiện; qua rà soát đã đề xuất duy trì, nâng cấp hệ thống CSDL nguồn nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Sơn La *(đang triển khai thực hiện, đến nay cơ bản hoàn thành việc nâng cấp)*; duy trì hoạt động của hệ thống CSDL tra cứu quy hoạch; CSDL về thoát nước đô thị. Về cơ bản, các hệ thống được duy trì hoạt động ổn định, liên tục, đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng của các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục duy trì hiệu quả cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh để cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo trên Trung tâm điều hành thông minh IOC của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh. Đến nay, đã rà soát, cung cấp danh mục dữ liệu mở với 30 dữ liệu được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 21/4/2026. Rà soát và đề xuất bổ sung 11 dữ liệu mở mới gửi Công an tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

- Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, cung cấp dữ liệu trên các CSDL chuyên ngành quốc gia của Bộ Xây dựng. Hỗ trợ các xã, phương cung cấp dữ liệu theo phạm vi quản lý, đồng bộ lên các CSDL chuyên ngành quốc gia đảm bảo theo quy định của các hệ thống.

- Tồn tại, hạn chế: Việc chưa đồng bộ tự động hoàn toàn giữa các CSDL chuyên ngành quốc gia của Bộ Xây dựng, Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung tâm dữ liệu quốc gia dẫn đến cán bộ chuyên môn phải cập nhật dữ liệu trên nhiều hệ thống, gây mất thời gian và tiềm ẩn nguy cơ phân mảnh, trùng lặp dữ liệu.

6. An toàn, an ninh mạng

- Kết quả đạt được: 100% máy tính của Sở *(127/127 máy tính)* đã được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung *(Bkav Endpoint)* và trang bị bản quyền hệ điều hành Windows, phần mềm văn phòng Office. Đã hoàn thành kiểm tra an ninh, trang bị thiết bị bảo mật, cài đặt phần mềm Trios và phân công 02 công chức đầu mối vận hành Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc mật đúng quy định. Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

- Tồn tại, hạn chế: Công tác tổ chức diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an ninh mạng quy mô nội bộ cơ quan còn hạn chế, chủ yếu tham gia theo kế hoạch chung của tỉnh.

7. Phát triển chính quyền số

- Kết quả đạt được: Duy trì vận hành thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung *(Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, Hệ thống eCabinet, Hệ thống thông tin báo cáo, Thư điện tử công vụ, Trang thông tin điện tử)* và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung của Bộ Xây dựng. Trong 9 tháng đầu năm 2026, Sở đã tiếp nhận 4.026 hồ sơ TTHC, giải quyết sớm và đúng hạn 4.005 hồ sơ, tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC đạt 100%. 100% hồ sơ công việc không mật được xử lý toàn trình trên môi trường mạng.

- Tồn tại, hạn chế: Việc kết nối liên thông tự động giữa Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice) của tỉnh với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung của Bộ Xây dựng đôi lúc còn phát sinh vướng mắc kỹ thuật cần tiếp tục phối hợp xử lý.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Kết quả đạt được: 100% các khoản thu phí, lệ phí, thanh toán hóa đơn, hợp đồng tại Sở và 100% các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng hóa đơn điện tử. Đẩy mạnh cung cấp thông tin quy hoạch trực tuyến trên nền tảng GIS và thông tin nguồn nguyên liệu vật liệu xây dựng phục vụ nhà đầu tư, doanh nghiệp tra cứu; quản lý 100% đơn vị, phương tiện kinh doanh vận tải, tuyến vận tải cố định, cấp phù hiệu xe và giám sát đào tạo lái xe trên nền tảng số; thúc đẩy doanh nghiệp vận tải hành khách áp dụng vé điện tử, hóa đơn điện tử và dán thẻ thu phí tự động không dừng (ETC).

- Tồn tại, hạn chế: Mức độ ứng dụng các công nghệ số tiên tiến (như mô hình thông tin công trình BIM, phần mềm quản trị doanh nghiệp số, hợp đồng điện tử có chứng thực) tại một số doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã hoạt động xây dựng, vận tải trên địa bàn tỉnh còn chưa đồng đều.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an ninh mạng

- Kết quả đạt được: Thường xuyên quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các văn bản chỉ đạo của tỉnh đến 100% cán bộ, công chức, viên chức qua hệ thống VNPT-iOffice và các hội nghị cơ quan. Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông *"Chuyển đổi số quốc gia", "Chuyển đổi số tỉnh Sơn La"* trên Cổng, Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của Sở, qua đó thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các phòng, đơn vị thuộc Sở tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống. Kết quả, trong kỳ báo cáo đã đăng tải 17 bài viết, 06 hình ảnh về hoạt động chuyển đổi số của Sở. Phát động phong trào thi đua nghiên cứu sáng kiến *(đến nay đã tiếp nhận 13 hồ sơ sáng kiến, giải pháp kỹ thuật năm 2026)*; tham gia tích cực Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu công tác CCHC tỉnh Sơn La năm 2026 *(đạt 01 giải Nhất, 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích cá nhân)* và hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026.

- Tồn tại, hạn chế: Hình thức truyền thông hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số chuyên ngành *(như tra cứu quy hoạch GIS, dịch vụ số trong giao thông)* ở khu vực vùng sâu, vùng xa chưa thực sự đa dạng.

10. Kinh phí thực hiện

- Kết quả đạt được: Sở đã chủ động rà soát, cân đối từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để mua sắm trang thiết bị CNTT *(07 máy tính, 02 máy in, 01 máy photocopy, thiết bị phòng máy mật)*, mua sắm phần mềm bản quyền Windows, Office và duy trì, nâng cấp các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành *(CSDL quy hoạch GIS, CSDL nguồn nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, CSDL thoát nước đô thị*) bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật, không để xảy ra đầu tư dàn trải, lãng phí.

- Tồn tại, hạn chế: Việc huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công tư trong chuyển đổi số ngành Xây dựng còn gặp nhiều khó khăn.

Phần II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2027

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15; Luật Chuyển đổi số và Nghị định số 224/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

- Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia; Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, phiên bản 1.0;

- Thông tư số 47/2026/TT-BCA và Thông tư số 48/2026/TT-BCA ngày 12/5/2026 của Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an ninh mạng cho hệ thống thông tin lưu trữ tài liệu điện tử trong các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 320-KH/TU ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về triển khai, thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Sơn La đến năm 2030; Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Sơn La đến năm 2035, định hướng đến năm 2045; Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2025-2030;

- Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 16/9/2026 của UBND tỉnh về việc cập nhật và bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030;

- Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;

- Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh về triển khai Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu tỉnh Sơn La; Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục ứng dụng, nền tảng hoạt động trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Sơn La; Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung, Từ điển dữ liệu tỉnh Sơn La (Phiên bản 1.0);

- Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 22/5/2025 và Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 01/8/2026 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 29/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã tỉnh Sơn La;

- Công văn số 2578/SKHCN-CĐS ngày 11/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các sở, ban, ngành, xã, phường xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027;

- Các Kế hoạch của Sở Xây dựng: Kế hoạch số 183/KH-SXD ngày 21/11/2025 thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 167/KH-SXD ngày 28/7/2026 về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 187/KH-SXD ngày 09/8/2026 về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đưa chuyển đổi số trở thành phương thức quản trị cốt lõi để đổi mới toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành của Sở Xây dựng trên môi trường số và dựa trên dữ liệu; gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và đối tượng thụ hưởng.

- Tập trung hoàn thiện thể chế số, phát triển đồng bộ hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, nhân lực số và bảo đảm an ninh mạng; đẩy mạnh xây dựng, chuẩn hóa, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành Xây dựng, Giao thông vận tải với Bộ Xây dựng, Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung tâm dữ liệu quốc gia theo tiêu chí *"Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung"*.

- Thúc đẩy mạnh mẽ phát triển kinh tế số, xã hội số trong các lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị thông minh, hoạt động đầu tư xây dựng, nhà ở và thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng, kết cấu hạ tầng và vận tải; góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2027 và giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Sơn La.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể năm 2027

(Chi tiết có Phụ lục II gửi kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát chuyển đổi số

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn và phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Sở Xây dựng; đề cao trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cơ quan và lãnh đạo phụ trách trong chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2027 vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan; tổ chức các phiên họp định kỳ và chuyên đề của Ban Chỉ đạo để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về tạo

lập, liên thông dữ liệu chuyên ngành, dịch vụ công trực tuyến, an ninh mạng và phát triển dịch vụ số trong giao thông, đô thị.

- Thiết lập và vận hành nghiêm túc cơ chế theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên môi trường điện tử; bảo đảm 100% nhiệm vụ chuyển đổi số được giao có đầu mối chịu trách nhiệm, sản phẩm đầu ra, tiến độ, tình trạng xử lý và kết quả đánh giá làm cơ sở chấm điểm thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 và bảo đảm an toàn, an ninh mạng năm 2027 tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc; tăng cường áp dụng phương thức kiểm tra trực tuyến trên môi trường số.

- Duy trì kênh tiếp nhận, xử lý và phản hồi kịp thời các ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, tổ chức liên quan đến cơ chế, chính sách và giải pháp chuyển đổi số, khoa học công nghệ ngành Xây dựng thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, quy chế, quy định nội bộ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị, hoạt động xây dựng, nhà ở, thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và giao thông vận tải.

- Tham gia xây dựng, cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Sơn La, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung và Từ điển dữ liệu tỉnh Sơn La *(theo Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 21/9/2026)* phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số *(theo Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026)*.

- Xây dựng, cập nhật và ban hành các quy định kỹ thuật về dữ liệu, quy chế quản trị, vận hành, khai thác, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành do Sở quản lý; rà soát, tái cấu trúc hoặc hợp nhất các hệ thống thông tin phân tán, bảo đảm quản lý thống nhất và rõ đầu mối chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu.

- Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định, hướng dẫn về việc các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, đô thị thuộc phạm vi quản lý bắt buộc nghiên cứu tích hợp thiết bị cảm biến (IoT) và ứng dụng công nghệ số theo lộ trình phù hợp.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa 100% quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ nội bộ trên môi trường mạng, biểu mẫu và chế độ báo cáo; áp dụng bắt buộc chữ ký số trong toàn bộ quy trình xử lý hồ sơ công việc và kết quả giải quyết TTHC; thực hiện nghiêm việc bãi bỏ yêu cầu nộp thêm bản giấy có chữ ký tươi hoặc bản sao chứng thực giấy đối với hồ sơ đã được ký số hợp lệ theo quy định của Luật Giao dịch điện tử.

3. Phát triển chính quyền số

- Tiếp tục duy trì cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 100% TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

tập trung của Bộ Xây dựng và Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết TTHC phi địa giới hành chính.

- Tập trung rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cắt giảm tối đa thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp trên cơ sở khai thác, tái sử dụng 100% dữ liệu đã được số hóa và dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL đất đai, CSDL doanh nghiệp; bảo đảm 100% thông tin, giấy tờ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần.

- Triển khai đồng bộ việc áp dụng chữ ký số của người có thẩm quyền kèm con dấu điện tử của cơ quan; tích hợp dịch vụ cấp dấu thời gian (Timestamp) và chứng thực thông điệp dữ liệu cho 100% kết quả giải quyết TTHC bản điện tử nhằm bảo đảm giá trị pháp lý dài hạn, phục vụ lưu trữ điện tử vĩnh viễn và liên thông, tái sử dụng dữ liệu; chuẩn hóa phần mềm ký số và công cụ kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Duy trì và khai thác tối đa hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành nội bộ, gồm: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice), Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy tờ (eCabinet), Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp, Thư điện tử công vụ và Trang thông tin điện tử của Sở; hoàn thành kết nối liên thông đồng bộ giữa VNPT-iOffice và Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo phục vụ công tác tổng hợp, phân tích dữ liệu, dự báo, hỗ trợ ra quyết định trong chỉ đạo điều hành, kiểm soát TTHC và hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý công việc, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tra cứu thực hiện TTHC bảo đảm an toàn, minh bạch, có kiểm soát.

4. Phát triển kinh tế số

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế số ngành Xây dựng theo Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 01/8/2026 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 187/KH-SXD ngày 09/8/2026 của Sở Xây dựng, đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế số trong GRDP của tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và kinh doanh vận tải chuyển đổi số theo Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh; hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM), phần mềm quản trị số, chữ ký số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử có chứng thực và xây dựng hiện diện trực tuyến tin cậy với tên miền quốc gia ".vn".

- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ số và kinh tế số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Duy trì 100% hoạt động quản lý đơn vị vận tải, phương tiện, người lái, tuyến vận tải cố định, cấp giấy phép kinh doanh và phù hiệu xe trên nền tảng số; khai thác hiệu quả dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe; thúc đẩy 100% doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải hành

khách, bến xe ứng dụng vé điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thu phí điện tử tự động không dừng (ETC).

- Duy trì 100% các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ và các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn bộ giao dịch, hợp đồng xây dựng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trong ngành khai thác hợp pháp nguồn dữ liệu mở về quy hoạch xây dựng (GIS), dữ liệu nguồn nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, dữ liệu giá và chỉ số giá xây dựng, dữ liệu thị trường bất động sản để tối ưu hóa hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng.

5. Phát triển xã hội số

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp vận tải và địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển dịch vụ số trong lĩnh vực giao thông, bảo đảm hoàn thành và duy trì bền vững chỉ tiêu tối thiểu 80% dân số trưởng thành tiếp cận, sử dụng dịch vụ số trong giao thông *(đặt vé điện tử, thanh toán giao thông không tiền mặt, sử dụng tài khoản thu phí không dừng ETC, tích hợp và xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng kiểm điện tử trên ứng dụng VNeID, thực hiện dịch vụ công trực tuyến ngành giao thông - xây dựng)*.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu xã hội số trong nội bộ cơ quan; phát động phong trào sử dụng chữ ký số cá nhân trong công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp kích hoạt, sử dụng chữ ký số cá nhân trên VNeID khi thực hiện giao dịch hành chính ngành Xây dựng.

- Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số, kỹ năng tra cứu thông tin quy hoạch, thông tin pháp lý nhà ở, dự án bất động sản và dịch vụ vận tải số thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số và sự phối hợp của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở; lồng ghép tuyên truyền kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến trên không gian mạng.

6. Phát triển, sử dụng hiệu quả nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung

- Triển khai và sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành Xây dựng và của tỉnh theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh, bảo đảm kết nối liên thông đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

- Phối hợp bảo đảm các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử có sử dụng chữ ký số kết nối, tích hợp đầy đủ với Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Cổng eSign) nhằm liên thông với tất cả các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số tin cậy.

- Khai thác hiệu quả Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) của tỉnh và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia ngay khi được triển khai mở rộng, bảo đảm kế thừa tài nguyên dùng chung và tránh đầu tư trùng lặp.

7. Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại

- Chủ trì, phối hợp phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực xây dựng, đô thị và giao thông theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh; xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến số, hệ thống camera giám sát thông minh, thiết bị IoT vào các công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hệ thống cấp thoát nước, chiếu sáng và hạ tầng kỹ thuật đô thị để chuyển đổi thành bộ phận cấu thành của hạ tầng số phục vụ Trung tâm điều hành thông minh (IOC).

- Trong công tác thẩm định quy hoạch, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế xây dựng, bảo đảm tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, công trình xây dựng đều có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến, hạ tầng viễn thông thụ động và ứng dụng công nghệ số đồng bộ, tránh đầu tư chồng chéo.

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ (LAN), thiết bị đầu cuối, hệ thống phòng họp trực tuyến, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa và hệ thống máy móc chuyên dùng xử lý văn bản mật của Sở; ưu tiên sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng, nền tảng điện toán đám mây của tỉnh và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

8. Phát triển nhân lực số

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở; bảo đảm sử dụng thành thạo các nền tảng số dùng chung, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung, Hệ thống VNPT-iOffice, công cụ phân tích khai thác dữ liệu và trợ lý AI công vụ.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng ký số, cấp dấu thời gian và quy trình kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số trên hồ sơ điện tử cho 100% công chức làm nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa, công chức văn thư, lưu trữ và các bộ phận trực tiếp thẩm định, giải quyết TTHC; tăng cường cảnh báo, phòng ngừa rủi ro giả mạo chữ ký số trong giao dịch điện tử.

- Cử công chức chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công chức phụ trách dữ liệu tại các bộ phận chuyên môn tham gia đầy đủ các khóa đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản, phân tích dữ liệu và an ninh mạng do Bộ Xây dựng, Bộ Công an và tỉnh tổ chức.

- Tiếp tục triển khai thực chất, hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" theo Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 152/KH-SXD ngày 29/6/2026 của Sở Xây dựng; thường xuyên cập nhật, bổ sung các bài giảng, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ số ngành Xây dựng trên nền tảng binhdanhocvusxd.com và Cổng Bình dân học vụ số quốc gia, của tỉnh để hỗ trợ cán bộ cấp sở và cấp xã nâng cao năng lực thực thi công vụ.

- Rà soát, cập nhật tiêu chuẩn, bản mô tả vị trí việc làm gắn với yêu cầu kỹ năng số đối với từng vị trí công tác theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, trọng dụng nhân lực chuyên trách chuyển đổi số theo quy định.

9. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai toàn diện các nhiệm vụ phát triển dữ liệu số ngành Xây dựng theo Chiến lược dữ liệu tỉnh Sơn La đến năm 2030 *(Quyết định số 2649/QĐ-UBND)* và Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Sơn *La (Quyết định số 2389/QĐ-UBND)*; tập trung tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu thường xuyên bảo đảm tiêu chí *"Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung"* và sẵn sàng phục vụ khai thác bằng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Tập trung quản lý, vận hành, cập nhật và hoàn thiện kết nối liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành Xây dựng với Bộ Xây dựng, Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung tâm dữ liệu quốc gia, trọng tâm gồm: (1) Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; (2) Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch trên nền tảng GIS và điện toán đám mây; (3) Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành quốc gia khác: CSDL nguồn nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng; CSDL định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng; Hệ thống thông tin, CSDL về nhà ở và thị trường bất động sản; CSDL về phát triển đô thị; CSDL cấp nước sạch và thoát nước đô thị; CSDL năng lực hành nghề hoạt động xây dựng; CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ; CSDL quản lý vận tải, phương tiện, người lái và đăng kiểm phương tiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Thống kê tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan hoàn thiện, chuẩn hóa và cập nhật định kỳ theo quy định đối với Bộ dữ liệu chỉ tiêu tăng trưởng ngành Xây dựng; duy trì đồng bộ đầy đủ các trường thông tin thuộc Danh mục CSDL của Sở trên Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các kịch bản phân tích điều hành trên Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh.

- Cập nhật, bổ sung kế hoạch và lộ trình công bố dữ liệu mở ngành Xây dựng; duy trì cung cấp 100% danh mục dữ liệu mở đã được phê duyệt và các danh mục bổ sung lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh đúng chuẩn kỹ thuật, bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân; chủ động nghiên cứu, rà soát các bộ dữ liệu đủ điều kiện để tham gia kết nối, chia sẻ lên Sàn dữ liệu theo quy định.

- Từng bước nâng cao năng lực quản trị dữ liệu của Sở đạt mức độ trưởng thành Cấp độ 3; phân công rõ trách nhiệm cá nhân phụ trách kiểm soát chất lượng và nhập liệu định kỳ đối với từng tập dữ liệu chuyên ngành.

10. Bảo đảm an ninh mạng

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu ngay từ khâu thiết kế, xây dựng, nâng cấp đến vận hành các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành Xây dựng theo Chỉ thị số 57-CT/TW, Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW và các Thông tư số 47/2026/TT-BCA, 48/2026/TT-BCA của Bộ Công an.

- Rà soát, phân loại, xác định và trình phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý trước khi đưa vào vận hành, khai thác; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt và tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

- Duy trì kết nối 100% máy tính và hệ thống thông tin của Sở với Hệ thống Giám sát an ninh mạng (SOC) và Hệ thống phòng, chống mã độc tập trung tại Trung tâm An ninh mạng tỉnh Sơn La; quản lý chặt chẽ quy trình vận hành phòng máy và Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc mật.

- Tăng cường các biện pháp kỹ thuật và quy trình quản trị nhằm bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quan trọng, cốt lõi của ngành Xây dựng; định kỳ sao lưu dữ liệu dự phòng; chủ động triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố và cử công chức tham gia đầy đủ các đợt kiểm tra, tập huấn, diễn tập phòng chống tấn công mạng do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

11. Tuyên truyền, truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Xây dựng và triển khai công tác truyền thông chuyển đổi số năm 2027 gắn với các hoạt động hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo và Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10); duy trì hiệu quả chuyên mục "Chuyển đổi số", "Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo" trên Trang thông tin điện tử và các kênh mạng xã hội của Sở.

- Đa dạng hóa nội dung, hình thức truyền thông *(infographic, tài liệu số, video hướng dẫn ngắn)* về các chính sách chuyển đổi số, cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, sử dụng chữ ký số cá nhân, khai thác thông tin quy hoạch GIS, dịch vụ vận tải số, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua *"Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh"* giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch số 116/KH-SXD ngày 06/5/2026; khuyến khích, biểu dương và nhân rộng các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, các mô hình ứng dụng AI, dữ liệu số hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước của Sở.

12. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông, các viện nghiên cứu và trường đại học chuyên ngành trong việc nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao và ứng dụng các giải pháp công nghệ số tiên tiến nhằm giải quyết các bài toán lớn của ngành Xây dựng tỉnh Sơn La *(như mô phỏng quy hoạch đô thị, quản lý hạ tầng thông minh, cảnh báo sạt lở công trình giao thông, chuyển đổi xanh và vật liệu xây dựng thông minh)*.

- Phối hợp mời các chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), đô thị thông minh và BIM tham gia chia sẻ, trao đổi tại các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên đề của ngành.

13. Bảo đảm nguồn lực tài chính

- Chủ động rà soát, lập dự toán và bố trí kinh phí phù hợp từ nguồn ngân sách nhà nước giao hằng năm, kết hợp huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2027 của Sở.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ có tính nền tảng, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch và duy trì các cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung, nâng cấp liên thông dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tăng cường áp dụng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, tận dụng tối đa hạ tầng, nền tảng số dùng chung

của Trung ương và của tỉnh để tiết kiệm chi phí, tránh đầu tư phân tán, trùng lặp, lãng phí.

14. Các nhiệm vụ chuyên ngành trọng tâm khác

- Phát triển đô thị thông minh và bản sao số (Digital Twin): Tham mưu với UBND tỉnh và Hội đồng điều phối đô thị thông minh tỉnh triển khai hiệu quả Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 01/4/2026 thực hiện Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Sơn La; phối hợp nghiên cứu, từng bước xây dựng nền tảng dữ liệu đô thị, bản sao số (Digital Twin), hệ thống phân tích, mô phỏng, dự báo phục vụ quản trị hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông và quy hoạch theo thời gian thực.

- Ứng dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) và công nghệ số trong đầu tư xây dựng: Hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư, ban quản lý dự án và đơn vị tư vấn áp dụng BIM, GIS, công nghệ khảo sát số và vật liệu xanh trong quá trình lập quy hoạch, thiết kế, thẩm định, thi công và quản lý vận hành công trình xây dựng theo quy định.

- Triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 trong lĩnh vực Xây dựng: Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra UBND các xã, phường và các chủ đầu tư thực hiện chuẩn hóa việc đánh số, gắn biển số nhà và công trình xây dựng theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng và Hướng dẫn số 2223/HD-SXD ngày 07/7/2025 của Sở Xây dựng; chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh triển khai quy định về định danh địa điểm, bảo đảm đồng bộ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện từ các nguồn ngân sách được giao, các nguồn hỗ trợ, tài trợ hợp pháp khác *(nếu có).*

2. Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh; Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo 1287 năm 2026, các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của Sở Xây dựng và nội dung Kế hoạch này đến 100% công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng, đơn vị quản lý.

- Chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này đảm bảo thời gian theo quy định; báo cáo kết quả gửi phòng Kế hoạch - Tài chính *(trước ngày 05 hàng tháng)* để tổng hợp báo cáo theo quy định. Thường xuyên phối hợp Văn phòng Sở, Tổ Website Sở tuyên truyền, phổ biến đăng tin, bài phản ánh kết quả triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chuyển đổi số năm 2027 theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- Định kỳ hàng tháng *(trước ngày 11 hằng tháng)*, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất *(khi có yêu cầu)*, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh *(qua Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh)* theo quy định.

4. Văn phòng Sở: Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, Tổ Website, Tổ Quản trị Công nghệ thông tin thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền theo Kế hoạch của tỉnh, của Sở ban hành.

5. Tổ Quản trị công nghệ thông tin Sở

- Quản trị mạng, quản trị các hệ thống thông tin, hệ thống bảo mật, an toàn an ninh mạng, cơ sở dữ liệu Chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; có trách nhiệm đảm bảo duy trì hoạt động các hệ thống ứng dụng Công nghệ thông tin Chuyển đổi số của Sở. Là đầu mối cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin về Chuyển đổi số của Sở. Có trách nhiệm phối hợp và cung cấp thông tin về Chuyển đổi số thuộc phạm vi, lĩnh vực của Sở cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin của Bộ Xây dựng và Cổng thông tin Quốc gia.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, Tổ Website Sở triển khai nghiêm túc các nội dung theo Kế hoạch.

6. Tổ Website Sở: Đăng tải Kế hoạch này lên Trang thông tin điện tử của Sở. Phối hợp với Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở tuyên truyền phổ biến đăng tin, bài phản ánh kết quả triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch của Sở đảm bảo kịp thời, đầy đủ.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục chi tiết các chỉ tiêu và nhiệm vụ, dự án triển khai Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số Sở Xây dựng năm 2027 được ban hành tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Xây dựng năm 2027, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Tổ Website Sở;
- Tổ Quản trị công nghệ thông tin Sở;
- Lưu: VT, KHTC (Dương 19b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH SƠN LA

Đào Tài Tuệ

PHỤ LỤC I

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số 9 tháng đầu năm và ước cả năm 2026 Sở Xây dựng

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 243 /KH-SXD ngày 24 /10/2026 của Sở Xây dựng)

STT	Các chỉ tiêu	KH năm 2026 của UBND tỉnh	KH năm 2026 của Sở Xây dựng	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm và ước cả năm 2026
I	**PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**			
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức của Sở được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số đạt 100%;	100%	100%	100%
2	Tỷ lệ công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu đạt ≥50%;	50%	50%	100%
3	80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông	80%	0%	Trong 9 tháng đầu năm chưa có số liệu thống kê chính thức do chưa có công cụ phần mềm thu thập, đánh giá tự động tập trung. Sở đang tích cực phối hợp với Công an tỉnh (trích xuất dữ liệu tích hợp giấy phép lái xe, đăng kiểm điện tử trên VNeID), các doanh nghiệp vận tải, bến xe khách (vé điện tử) và đơn vị cung cấp dịch vụ thu phí không dừng (VETC, Viettel) để tổng hợp, đánh giá trong Quý IV/2026.
II	**PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ**			
1	Phấn đấu trên 70% tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	>70%	>70%	100% *(100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây đã công bố tiếp nhận, giải quyết TTHC phi địa giới hành chính)*

STT	Các chỉ tiêu	KH năm 2026 của UBND tỉnh	KH năm 2026 của Sở Xây dựng	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm và ước cả năm 2026
2	Phấn đấu duy trì 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%	100%	100%
3	Phấn đấu trên 70% tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc".	>70%	>70%	100% *(toàn bộ giao dịch hành chính của Sở đã được thực hiện trực tuyến)*
4	Phấn đấu 100% tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%	100%	929/929 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%) đã giải quyết được số hóa hồ sơ và giải quyết TTHC
5	Phấn đấu 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	100%	167/167 TTHC (đạt tỷ lệ 100%) đủ điều kiện lên DVC trực truyền toàn trình
6	Phấn đấu 100% hồ sơ trực tuyến toàn trình phải xử lý trực tuyến, ký số chuyên dùng kết quả và trả kết quả trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	>70%	>70%	100% *(toàn bộ giao dịch hành chính của Sở đã được thực hiện trực tuyến)*
7	Phấn đấu trên 80% tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	>80%	>80%	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ tiếp nhận đạt tỷ lệ: 847/929 hồ sơ (đạt 91,1%)
8	Phấn đấu trên 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan Nhà nước	>80%	>80%	879/929 hồ sơ (đạt tỷ lệ 94,6%)
9	Phấn đấu 100% tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	100%	100%	174 /174 TTHC của SXD đã được công bố không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong quý III, không có hồ sơ phát sinh phụ thuộc vào địa giới hành chính.

STT	Các chỉ tiêu	KH năm 2026 của UBND tỉnh	KH năm 2026 của Sở Xây dựng	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm và ước cả năm 2026
10	Phấn đấu 100% tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	100%	100%	20/20 TTHC (đạt tỷ lệ 100%) có phát sinh thủ tục hành chính liên quan đến Doanh nghiệp đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến
11	Phấn đấu 95% tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.	95%	95%	Trong quý III, Sở Xây dựng không có phản ánh kiến nghị về TTHC được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia
12	Phấn đấu trên 70% tỷ lệ hệ thống thông tin của Sở được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	>70%	>70%	100% (Hiện tất cả các hệ thống thông tin, CSDL của Sở dùng chung với tỉnh gồm: Hệ thống quản lý văn bản điều hành; hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống hội nghị trực tuyến, và các Hệ thống thông tin của Sở: CSDL quy hoạch và phát triển đô thị; CSDL cấp thoát nước đô thị, CSDL nguồn nguyên liệu đều được vận hành trên hệ thống điện toán đám mây).
13	Phấn đấu 50% tỷ lệ cơ sở dữ liệu của Sở được số hóa và liên thông tới Trung ương	50%	50%	Tính đến hết Quý III/2026 đạt 33% *(hiện Sở đang vận hành 03 CSDL chuyên ngành, trong đó Hệ thống CSDL GIS quy hoạch đã số hóa và liên thông với Cổng quy hoạch quốc gia, hiện đang chuyển hệ thống lên Trung tâm dữ liệu quốc gia; Hệ thống CSDL nguồn nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng đang hoàn thiện nâng cấp API đồng bộ (dự kiến hoàn thành trong tháng 11) để thực hiện đồng bộ lên Kho dữ liệu tỉnh, qua đó, đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định; còn 01/03 hệ thống là CSDL thoát nước đô thị chưa có khả năng liên thông tự động)*. Dự kiến 2/3 hệ thống sẽ hoàn thành và đồng bộ trong Quý IV/2026 (Đạt 66,67%). Vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

STT	Các chỉ tiêu	KH năm 2026 của UBND tỉnh	KH năm 2026 của Sở Xây dựng	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm và ước cả năm 2026
14	Phấn đấu 35% tỷ lệ cơ sở dữ liệu dùng chung của Sở được tích hợp, kết nối, chia sẻ với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh	35%	35%	100% (hiện nay, Sở Xây dựng đã xây dựng và nhập dữ liệu để đồng bộ với Kho dữ liệu của tỉnh)
15	100% tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp tỉnh phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc *(trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)*	100%	100%	100%
16	100% tỷ lệ báo cáo chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung của tỉnh	100%	100%	100%
17	100% dữ liệu mở của Sở theo danh mục dữ liệu mở được Chủ tịch UBND tỉnh công bố được cung cấp trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo đúng quy định.	100%	100%	100%
18	Phấn đấu tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 50%	50%	50%	Trong 9 tháng đầu năm chưa phát sinh cuộc kiểm tra hoàn chỉnh trên môi trường số; hiện các cuộc kiểm tra đang được triển khai hoàn thành trong Quý IV/2026 thông qua các cuộc kiểm tra công tác CCHC, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và kiểm tra công tác chuyển đổi số, Đề án 06, dự kiến sẽ hoàn thành chỉ tiêu trên.
19	Duy trì triển khai thực hiện việc cập nhật dữ liệu trên nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (IOC tỉnh) để tối ưu hóa hoạt động, phụ vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh	100%	100%	100%

STT	Các chỉ tiêu	KH năm 2026 của UBND tỉnh	KH năm 2026 của Sở Xây dựng	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm và ước cả năm 2026
20	Phấn đấu tỷ lệ các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%	100%	100%	100%
21	Duy trì triển khai quản lý phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện trên nền tảng số	100%	100%	100%
22	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở Xây dựng có tài khoản thanh toán điện tử đạt 100%	100%	100%	100%
23	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có điện thoại thông minh đạt 100%	100%	100%	100%
24	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở Xây dựng có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt 100%	100%	100%	100%
25	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 30%	30%	30%	30%

PHỤ LỤC II

DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ SỞ XÂY DỰNG NĂM 2027

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 243/KH-SXD ngày 24 tháng 10 năm 2026 của Sở Xây dựng)

STT	Các mục tiêu / Chỉ tiêu	Chỉ tiêu tỉnh giao năm 2027	Chỉ tiêu dự kiến năm 2027	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	**PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC**				
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	100%	100%	Văn phòng Sở; Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
2	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số của Sở được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	≥ 50%	≥ 50% (Phấn đấu 100%)	Phòng KHTC	Văn phòng Sở; Tổ Quản trị CNTT;
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông (dịch vụ vận tải số; hệ thống quản lý phương tiện và người lái, tích hợp GPLX/đăng kiểm điện tử trên VNeID; logistics và vận tải hàng hóa số; vé điện tử, thanh toán giao thông không tiền mặt, thu phí không dừng ETC)	80%	≥ 80%	Phòng QLVT,PT&NL; KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Công an tỉnh; UBND các xã, phường; các doanh nghiệp vận tải, bến xe, VETC, Viettel
II	**PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ**				
2.1	**Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh**				
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính (TTHC) có đủ điều kiện	95%	95%	Văn phòng Sở; Các phòng có TTHC	
2	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền (duy trì 100% không	80%	≥ 80%	Văn phòng Sở; Các phòng có TTHC	

STT	Các mục tiêu / Chỉ tiêu	Chỉ tiêu tỉnh giao năm 2027	Chỉ tiêu dự kiến năm 2027	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh)				
3	Tỷ lệ TTHC liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến; Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	100%	100%	Văn phòng Sở; Các phòng có TTHC	
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	70%	≥ 95%	Văn phòng Sở; Các phòng có TTHC	
5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến	≥ 60%	≥ 85%	Văn phòng Sở; Các phòng có TTHC	
6	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	≥ 95%	Văn phòng Sở; Các phòng có TTHC	
7	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa; Tỷ lệ thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại	100%; 80%	100%; ≥ 80%	Văn phòng Sở; Các phòng có TTHC	
8	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, dịch vụ công có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	70%	≥ 70% (Phấn đấu 100%)	Văn phòng Sở; Các phòng có TTHC	
9	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn theo danh mục được Chủ tịch UBND tỉnh công bố trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh	90%	100%	Phòng KHTC; Các phòng chủ trì dữ liệu	Tổ Quản trị CNTT

STT	Các mục tiêu / Chỉ tiêu	Chỉ tiêu tỉnh giao năm 2027	Chỉ tiêu dự kiến năm 2027	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2.2	**Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu**				
10	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	100%	100%	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở
11	Tỷ lệ chế độ báo cáo của cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo dùng chung	≥ 95%	100%	Phòng KHTC; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở
12	Tỷ lệ nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Sở và nhiệm vụ chuyển đổi số của Sở được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử	≥ 95%	≥ 95% (Nhiệm vụ CĐS: 100%)	Phòng KHTC; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; Văn phòng UBND tỉnh
13	Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu của cơ quan	Đạt cấp độ 3	Đạt cấp độ 3	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
14	Tỷ lệ hệ thống thông tin của Sở được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	≥ 68%	100%	Các phòng chủ trì HTTT	Phòng KHTC; Tổ Quản trị CNTT;
15	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của Sở được số hóa và liên thông tới Trung ương	50%	≥ 50% (Phấn đấu ≥ 66,7%)	Phòng QHKT&PTĐT; Phòng KT&VLXD; Phòng QLXD	Phòng KHTC;
16	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu dùng chung của Sở được tích hợp, kết nối, chia sẻ với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	50%	50%	Phòng KHTC; Các phòng chủ trì CSDL	Tổ Quản trị CNTT; Công an tỉnh; Sở KH&CN

STT	Các mục tiêu / Chỉ tiêu	Chỉ tiêu tỉnh giao năm 2027	Chỉ tiêu dự kiến năm 2027	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
17	Sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành;	100%	100%	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
18	Tỷ lệ hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng và được kiểm tra, đánh giá định kỳ	100%	100%	Văn phòng Sở; Tổ Quản trị CNTT	Các phòng chủ trì HTTT;
III	**PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ**				
1	Tỷ lệ các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ sử dụng hóa đơn điện tử; duy trì quản lý phương tiện kinh doanh vận tải và người lái trên nền tảng số	100%	100%	Phòng KHTC; Phòng QLVT,PT&NL; Ban QLBĐB	Phòng KCHT; Các đơn vị, doanh nghiệp bảo trì đường bộ và vận tải
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở có điện thoại thông minh, tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, Sổ sức khỏe điện tử	100%	100%	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	≥ 30%	≥ 50%	Văn phòng Sở	

PHỤ LỤC III

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ SỞ XÂY DỰNG NĂM 2027

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 243 /KH-SXD ngày 24tháng 10 năm 2026 của Sở Xây dựng)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ**					
1.1	Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2027; kiện toàn Ban Chỉ đạo của Sở	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 của Sở; cụ thể hóa vào chương trình công tác năm. - Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo của Sở; tổ chức các phiên họp định kỳ và chuyên đề tháo gỡ điểm nghẽn về dữ liệu số, DVCTT, dịch vụ số giao thông, đô thị thông minh.	- Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 của Sở. - Quyết định kiện toàn (nếu có), Thông báo kết luận các phiên họp Ban Chỉ đạo.	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.	- Ban hành KH: Tháng 10/2026. - Triển khai: Cả năm 2027.
1.2	Theo dõi, đôn đốc, giám sát nhiệm vụ chuyển đổi số trên môi trường điện tử và thực hiện chế độ báo cáo, chấm điểm DTI	- Thiết lập, cập nhật tiến độ, sản phẩm đầu ra của 100% nhiệm vụ chuyển đổi số trên hệ thống điện tử. - Tổng hợp báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm; thu thập hồ sơ kiểm chứng phục vụ đánh giá Chỉ số DTI năm 2027 theo Quyết định số 1797/QĐ-UBND.	- Báo cáo kết quả thực hiện hằng tháng, quý, 6 tháng, năm. - Hồ sơ chấm điểm DTI năm 2027 của Sở.	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc Sở (báo cáo trước ngày 05 hằng tháng).	Thường xuyên hằng tháng, quý, năm 2027.
1.3	Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chuyển đổi số, Đề án 06 và an toàn thông tin năm 2027	- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra công tác chuyển đổi số, Đề án 06, an ninh mạng năm 2027. - Tăng cường kiểm tra trực tuyến thông qua khai thác dữ liệu trên hệ	- Kế hoạch kiểm tra năm 2027. - Biên bản, Báo cáo, Kết luận kiểm tra.	Phòng KHTC; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.	Hoàn thành trước 30/10/2027.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		thống thông tin, phần mềm dùng chung.				
1.4	Tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị về cơ chế, chính sách, giải pháp KHCN, ĐMST và chuyển đổi số	- Thường xuyên theo dõi, tiếp nhận, phân loại và tham mưu xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, nhà khoa học qua Hệ thống pakn.nq57.vn, Cổng DVC quốc gia và Trang TTĐT của Sở.	Văn bản trả lời, xử lý phản ánh, kiến nghị được công khai đúng quy định; Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng KHTC; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.	Thường xuyên trong năm 2027.
II	**HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH SỐ**					
2.1	Rà soát, xây dựng, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số ngành Xây dựng	- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL chuyên ngành Xây dựng, Giao thông vận tải, đầu tư, kinh doanh, sở hữu trí tuệ phù hợp với tiến trình chuyển đổi số. - Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số trong phạm vi quản lý của Sở.	Văn bản chỉ đạo, điều hành; Văn bản tham mưu, góp ý, đề xuất xây dựng văn bản QPPL.	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.		Thường xuyên trong năm 2027.
2.2	Xây dựng, cập nhật quy định kỹ thuật, quy chế quản trị, vận hành, khai thác, chia sẻ dữ liệu và triển khai Khung kiến trúc số	- Cập nhật, triển khai Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh và Khung kiến trúc dữ liệu, Từ điển dữ liệu tỉnh Sơn La (Quyết định số 2389/QĐ-UBND) phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (Quyết định số 1425/QĐ-TTg). - Ban hành, sửa đổi quy chế quản trị, vận hành, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu đối với các HTTT, CSDL chuyên ngành do Sở quản lý.	Các Quyết định, Quy chế, Quy định kỹ thuật về quản trị, vận hành, chia sẻ dữ liệu của Sở.	Các phòng chủ trì HTTT, CSDL		Quý I - Quý IV/2027.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.3	Tham mưu quy định về công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý bắt buộc tích hợp thiết bị cảm biến (IoT) và ứng dụng công nghệ số	- Nghiên cứu, rà soát các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành văn bản hướng dẫn về danh mục công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, đô thị bắt buộc nghiên cứu tích hợp thiết bị cảm biến (IoT) và công nghệ số kèm lộ trình áp dụng phù hợp.	Văn bản quy phạm pháp luật hoặc Văn bản hướng dẫn chuyên ngành được ban hành.	Phòng KCHT; Phòng QHKT&PTĐT; Phòng QLXD		Quý II - Quý IV/2027.
2.4	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ; áp dụng bắt buộc chữ ký số và bãi bỏ yêu cầu nộp bản giấy đối với hồ sơ đã ký số hợp lệ	- Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo. - Bổ sung quy định bắt buộc áp dụng chữ ký số trong toàn bộ quy trình xử lý công việc và giải quyết TTHC; quán triệt bãi bỏ triệt để việc yêu cầu nộp thêm bản giấy có chữ ký tươi/bản sao chứng thực đối với hồ sơ đã ký số hợp lệ.	Quy trình nghiệp vụ điện tử hóa; Văn bản chỉ đạo, quy chế làm việc sửa đổi, bổ sung.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Thường xuyên trong năm 2027.
2.5	Rà soát, bổ sung yêu cầu kỹ năng số vào tiêu chuẩn, bản mô tả vị trí việc làm của công chức, viên chức	- Thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung yêu cầu về kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu và ứng dụng AI phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí việc làm tại Sở theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.	Quyết định/Văn bản cập nhật bản mô tả vị trí việc làm của Sở Xây dựng.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.	Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ năm 2027.
III	**PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI**					

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3.1	Duy trì, nâng cấp hạ tầng CNTT nội bộ và vận hành các hệ thống thông tin trên nền tảng điện toán đám mây	- Thường xuyên bảo trì, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN), đường truyền cáp quang tốc độ cao, Mạng truyền số liệu chuyên dùng, phòng họp trực tuyến và thiết bị tại Bộ phận Một cửa, phòng máy mật. - Mua sắm, thay thế thiết bị đầu cuối xuống cấp; duy trì 100% HTTT, CSDL trên nền tảng điện toán đám mây.	Hệ thống hạ tầng số hoạt động ổn định, thông suốt; Hồ sơ mua sắm, bảo trì thiết bị; Báo cáo kết quả.	Văn phòng Sở; Tổ Quản trị CNTT	Phòng KHTC, các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên trong năm 2027.
3.2	Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) và tích hợp cảm biến số vào công trình hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng (Nhiệm vụ Sở Xây dựng chủ trì)	- Xây dựng lộ trình và phối hợp triển khai tích hợp cảm biến số, camera giám sát, thiết bị IoT vào các công trình hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, chiếu sáng, đô thị. - Trong công tác lập, thẩm định quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, giao thông, đô thị, bắt buộc rà soát, yêu cầu chủ đầu tư nghiên cứu, phân tích bổ sung hạng mục ứng dụng kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và công nghệ số dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.	- Văn bản/Kế hoạch lộ trình triển khai hạ tầng IoT ngành Xây dựng. - 100% văn bản thẩm định dự án hạ tầng có nội dung rà soát hạng mục hạ tầng số, IoT. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng KCHT; Phòng QHKT&PTĐT; Phòng QLXD		Thường xuyên trong năm 2027.
3.3	Phối hợp triển khai bản sao số (Digital Twin), hệ thống phân tích, mô phỏng, dự báo phục vụ quản trị hạ tầng và phát triển đô	- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng điều phối đô thị thông minh tỉnh và Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 01/4/2026 thực hiện Nghị định số 269/2025/NĐ-CP về phát triển đô thị thông minh. - Phối hợp xây dựng nền tảng dữ liệu không gian đô thị (GIS), bản	Kế hoạch, văn bản tham mưu về đô thị thông minh; Hệ thống dữ liệu GIS/mô phỏng quy hoạch đô thị được cập nhật, vận hành.	Phòng QHKT&PTĐT; Phòng KCHT		Cả năm 2027.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	thị thông minh (Nhiệm vụ Sở Xây dựng đồng chủ trì)	sao số, hệ thống mô phỏng, dự báo phục vụ quản trị hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch đô thị.				
IV	**PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SỐ**					
4.1	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng AI công vụ và quản trị dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức	- Ban hành và triển khai Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số năm 2027 của Sở. - Tổ chức tập huấn hoặc cử CBCCVC tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng số, phân tích dữ liệu, ứng dụng trợ lý AI công vụ và khóa đào tạo chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản, an ninh mạng do Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Sở KH&CN tổ chức.	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số năm 2027. - Chứng chỉ/Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học; Báo cáo kết quả.	Văn phòng Sở; Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.	Thường xuyên trong năm 2027.
4.2	Bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng ký số, kiểm tra chữ ký số hợp lệ cho cán bộ Một cửa, văn thư, lưu trữ	- Hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng ký số chuyên dùng, ký số kèm con dấu điện tử, cấp dấu thời gian (Timestamp) và quy trình kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số trên hồ sơ TTHC điện tử. - Tuyên truyền nhận diện, phòng ngừa rủi ro giả mạo chữ ký số trong giao dịch điện tử.	Tài liệu hướng dẫn; Báo cáo kết quả bồi dưỡng, tập huấn.	Văn phòng Sở; Tổ Quản trị CNTT	Các phòng chuyên môn có TTHC.	Theo Kế hoạch của cấp có thẩm quyền.
4.3	Đẩy mạnh thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" và duy trì nền tảng học tập số của Sở	- Tiếp tục triển khai Kế hoạch đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số" tại Sở. - Duy trì, biên tập và đăng tải bổ sung các khóa học, học liệu số, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước ngành Xây dựng cho	- Nền tảng binhdanhocvusxd.com được duy trì, cập nhật học liệu mới. - 100% CBCCVC hoàn thành chỉ tiêu	Phòng KHTC	Văn phòng Sở, Tổ Website, các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Thường xuyên trong năm 2027.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		UBND cấp xã trên nền tảng binhdanhocvusxd.com và đôn đốc học tập trên Cổng Bình dân học vụ số quốc gia, của tỉnh.	học tập số; Báo cáo kết quả.			
V	**PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ**					
5.1	Triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh; chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu trên Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, IOC tỉnh và xây dựng Bộ dữ liệu tăng trưởng ngành Xây dựng	- Rà soát, đề xuất cập nhật Danh mục CSDL dùng chung; phân công công chức nhập liệu định kỳ (hằng ngày/hằng kỳ) cho CSDL trên Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và cập nhật kịch bản điều hành trên IOC tỉnh. - Phối hợp xây dựng, chuẩn hóa Bộ dữ liệu chỉ tiêu tăng trưởng ngành Xây dựng phục vụ điều hành kinh tế - xã hội.	- 100% CSDL trong danh mục được đồng bộ đầy đủ, đúng hạn lên Kho dữ liệu tỉnh và IOC tỉnh. - Bộ dữ liệu chỉ tiêu tăng trưởng ngành Xây dựng; Báo cáo kết quả.	Phòng KHTC (đầu mối đôn đốc); Các phòng chủ trì từng CSDL		Thường xuyên (nhập liệu định kỳ theo quy định).
5.2	Cập nhật kế hoạch và cung cấp 100% Dữ liệu mở ngành Xây dựng; rà soát dữ liệu tham gia Sàn dữ liệu	- Rà soát, cập nhật kế hoạch, lộ trình công bố dữ liệu mở ưu tiên của Sở; duy trì cung cấp và cập nhật 100% danh mục dữ liệu mở theo Quyết định của UBND và các danh mục bổ sung trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh. - Phối hợp rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đủ điều kiện đưa lên Sàn dữ liệu theo hướng dẫn của Công an tỉnh.	- 100% danh mục dữ liệu mở của Sở được cập nhật trên Cổng dữ liệu mở tỉnh. - bổ sung kịch bản khai thác dữ liệu mở trên cổng dữ liệu mở; Báo cáo kết quả.	Phòng KHTC; Các phòng chuyên môn quản lý dữ liệu		Thường xuyên trong năm 2027.
5.3	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và	- Thực hiện số hóa 100% thành phần hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.	100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có bản điện tử ký số hợp lệ lưu trữ trên Hệ	Văn phòng Sở; Các phòng chuyên môn có TTHC		Thường xuyên trong năm 2027.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	tái sử dụng dữ liệu số hóa	- Kết nối, khai thác Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tái sử dụng dữ liệu đã số hóa trong giải quyết TTHC.	thống; Báo cáo kết quả.			
5.4	Triển khai, vận hành và liên thông các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Xây dựng	Triển khai đồng bộ việc tạo lập, làm sạch, cập nhật, duy trì và nâng cấp liên thông các HTTT, CSDL chuyên ngành của Bộ Xây dựng và của Sở	Các HTTT, CSDL chuyên ngành hoạt động ổn định, liên thông dữ liệu với Bộ Xây dựng, Kho dữ liệu tỉnh và Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Các phòng chuyên môn chủ trì từng HTTT, CSDL		Thường xuyên trong năm 2027.
5.4a	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng (theo Nghị định số 212/2026/NĐ-CP)	- Rà soát, đồng bộ dữ liệu hồ sơ dự án đầu tư, công trình xây dựng từ Hệ thống giải quyết TTHC Bộ Xây dựng sang Hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng. - Phối hợp với các chủ đầu tư, UBND cấp xã khởi tạo hồ sơ, cập nhật thông tin và cấp mã dự án đối với 100% dự án, công trình theo Nghị định số 212/2026/NĐ-CP.	100% hồ sơ dự án, công trình xây dựng phát sinh và rà soát lũy kế được đồng bộ dữ liệu, khởi tạo và cấp mã định danh trên Hệ thống; Báo cáo kết quả.	Phòng QLXD; Phòng QHKT&PTĐT	- Nội bộ: Phòng QLCL&GĐCTXD, Phòng KT&VLXD, Phòng KCHT, Phòng KHTC. - Ngoài Sở: Các Ban QLDA, chủ đầu tư, UBND cấp xã.	Thường xuyên trong năm 2027.
5.4b	Hệ thống CSDL quản lý quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch trực tuyến trên nền tảng GIS, điện toán đám mây	- Duy trì vận hành, cập nhật đầy đủ các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn lên Hệ thống CSDL GIS của Sở và Cổng thông tin quy hoạch quốc gia. - Phối hợp với Công an tỉnh, Sở KH&CN hoàn thành Kế hoạch triển khai đưa Hệ thống CSDL quản lý	Hệ thống CSDL quy hoạch GIS vận hành ổn định, được đồng bộ lên Trung tâm dữ liệu quốc gia và Cổng quy hoạch quốc gia.	Phòng QHKT&PTĐT	- Nội bộ: Phòng KHTC, Tổ Quản trị CNTT. - Ngoài Sở: Công an tỉnh, Sở KH&CN, UBND các xã, phường.	Thường xuyên trong năm 2027.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		quy hoạch GIS lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.				
5.4c	Cơ sở dữ liệu về phát triển đô thị; Hệ thống thông tin, CSDL về nhà ở và thị trường bất động sản	- Thường xuyên thu thập, chuẩn hóa và cập nhật định kỳ dữ liệu về nhà ở, các dự án bất động sản, giao dịch bất động sản và các chỉ tiêu phát triển đô thị lên hệ thống của Bộ Xây dựng và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; hướng dẫn UBND cấp xã cung cấp dữ liệu theo thẩm quyền.	Dữ liệu nhà ở, thị trường BĐS và phát triển đô thị được cập nhật đầy đủ trên hệ thống Trung ương và tỉnh; Báo cáo định kỳ.	Phòng QHKT&PTĐT	- Nội bộ: Phòng KHTC. - Ngoài Sở: UBND các xã, phường, các chủ đầu tư dự án BĐS.	Thường xuyên trong năm 2027.
5.4d	CSDL nguồn nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng; CSDL định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng; CSDL cấp nước sạch và thoát nước đô thị	- Vận hành, cập nhật CSDL nguồn nguyên liệu sản xuất VLXD sau nâng cấp, bảo đảm kết nối API đồng bộ dữ liệu. - Cập nhật định kỳ CSDL định mức, giá VLXD, đơn giá nhân công, ca máy và chỉ số giá xây dựng. - Duy trì và nghiên cứu phương án nâng cấp liên thông CSDL cấp nước sạch và thoát nước đô thị với hệ thống của Bộ Xây dựng và tỉnh.	03 hệ thống CSDL được cập nhật đầy đủ dữ liệu và kết nối chia sẻ qua API/LGSP; Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng KT&VLXD	- Nội bộ: Phòng KHTC, Tổ Quản trị CNTT. - Ngoài Sở: Sở KH&CN, UBND cấp xã, các doanh nghiệp VLXD, cấp thoát nước.	Thường xuyên trong năm 2027.
5.4e	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	- Thực hiện rà soát, chuẩn hóa và cập nhật định kỳ dữ liệu hiện trạng tuyến, cầu, cống, tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên Hệ thống CSDL đường bộ của Bộ Xây dựng và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.	Dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ được cập nhật đầy đủ, chính xác; Báo cáo kết quả.	Phòng KCHT	- Nội bộ: Ban Quản lý bảo trì đường bộ, Phòng KHTC. - Ngoài Sở: UBND các xã, phường.	Thường xuyên trong năm 2027.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5.4g	Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân, tổ chức và quản lý chất lượng công trình	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu cấp, điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, chứng chỉ hành nghề của cá nhân và dữ liệu kiểm tra công tác nghiệm thu, giám định chất lượng công trình lên Hệ thống của Bộ Xây dựng và Kho dữ liệu tỉnh.	Dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng được đồng bộ 100% trên trang thông tin năng lực của Bộ Xây dựng và Kho dữ liệu tỉnh.	Phòng QLCL&GĐCTXD	- Nội bộ: Phòng QLXD, Phòng KHTC, Trung tâm KĐCLCTXD.	Thường xuyên trong năm 2027.
5.4h	Hệ thống nghiệp vụ quản lý vận tải đường bộ, phương tiện, người lái và CSDL đăng kiểm phương tiện	- Duy trì cập nhật, khai thác dữ liệu quản lý đơn vị vận tải, tuyến cố định, cấp giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu xe, dữ liệu thiết bị giám sát hành trình, camera trên phương tiện, quản lý đào tạo lái xe và dữ liệu đăng kiểm phương tiện trên hệ thống chuyên ngành và Kho dữ liệu tỉnh.	100% dữ liệu phương tiện kinh doanh vận tải, phù hiệu, đăng kiểm được cập nhật trên hệ thống; Báo cáo kết quả.	Phòng QLVT,PT&NL	- Nội bộ: Phòng KHTC, VP Ban ATGT tỉnh. - Ngoài Sở: Các đơn vị đăng kiểm, bến xe, doanh nghiệp vận tải.	Thường xuyên trong năm 2027.
5.5	Hướng dẫn đánh số, gắn biển số nhà, công trình xây dựng và phối hợp triển khai định danh địa điểm theo Đề án 06	- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, phường và chủ đầu tư thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BXD và Hướng dẫn số 2223/HD-SXD về đánh số, gắn biển số nhà, công trình xây dựng. - Phối hợp với Sở NN&MT, Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh triển khai quy định của Chính phủ về định danh địa điểm bảo đảm đồng bộ dữ liệu.	Văn bản hướng dẫn, tham mưu; Báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 định kỳ.	Phòng QHKT&PTĐT	- Nội bộ: Phòng KHTC, Văn phòng Sở. - Ngoài Sở: Sở NN&MT, Công an tỉnh, UBND các xã, phường.	Thường xuyên trong năm 2027.
VI	**BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH MẠNG**					

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6.1	Rà soát, phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; kiểm tra, đánh giá định kỳ	- Quán triệt Chỉ thị 57-CT/TW, Kế hoạch 04-KH/BCĐTW và các Thông tư số 47/2026/TT-BCA, 48/2026/TT-BCA. - Rà soát, trình phê duyệt (hoặc cập nhật) hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ đã phê duyệt và kiểm tra, đánh giá định kỳ.	Hồ sơ cấp độ ATTT được phê duyệt; Báo cáo kiểm tra, đánh giá định kỳ công tác an toàn, an ninh mạng.	Văn phòng Sở; Tổ Quản trị CNTT	Các phòng chủ trì HTTT, CSDL,	Thường xuyên trong năm 2027.
6.2	Duy trì kết nối giám sát an ninh mạng (SOC), phần mềm phòng chống mã độc tập trung và vận hành an toàn Hệ thống văn bản mật	- Phối hợp với Trung tâm An ninh mạng tỉnh (Công an tỉnh) duy trì kết nối giám sát SOC và cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung (Bkav Endpoint) trên 100% máy tính của Sở; duy trì bản quyền Windows, Office. - Quản lý, vận hành nghiêm ngặt phòng máy mật (18 m2), đường truyền bảo mật (BLM), thiết bị ký số mật và phần mềm Trios.	- 100% máy tính được bảo vệ bởi phần mềm chống mã độc tập trung. - Hệ thống quản lý văn bản mật vận hành an toàn, đúng quy định.	Văn phòng Sở; Tổ Quản trị CNTT	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.	Thường xuyên trong năm 2027.
6.3	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin và tham gia tập huấn, diễn tập phòng chống tấn công mạng	- Ban hành và triển khai Kế hoạch theo dõi, giám sát, ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng năm 2027 tại Sở; định kỳ sao lưu dữ liệu ra bộ nhớ ngoài. - Cử công chức chuyên trách tham gia Đội ứng cứu sự cố và các đợt kiểm tra, tập huấn, diễn tập phòng chống tấn công mạng do Công an tỉnh tổ chức.	Kế hoạch ứng phó sự cố năm 2027; Báo cáo kết quả tham gia diễn tập, ứng cứu sự cố.	Văn phòng Sở; Tổ Quản trị CNTT	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.	Thường xuyên và theo kế hoạch diễn tập của tỉnh năm 2027.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
VII	**PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ỨNG DỤNG NỀN TẢNG SỐ DÙNG CHUNG**					
7.1	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phi địa giới hành chính và chuẩn hóa ký số kết quả TTHC	- Rà soát, kịp thời trình công bố danh mục TTHC; tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên tái sử dụng dữ liệu. - Thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC phi địa giới hành chính trên Hệ thống TTHC tập trung của Bộ Xây dựng. - Áp dụng chữ ký số của người có thẩm quyền kèm con dấu điện tử của cơ quan, tích hợp cấp dấu thời gian (Timestamp) cho 100% kết quả giải quyết TTHC điện tử.	- Các Quyết định công bố, tái cấu trúc TTHC. - 100% kết quả TTHC điện tử được ký số, đóng dấu điện tử và cấp dấu thời gian hợp lệ; Báo cáo kết quả.	Văn phòng Sở; Các phòng chuyên môn có TTHC		Thường xuyên trong năm 2027.
7.2	Duy trì, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành nội bộ	- Duy trì sử dụng hiệu quả 100% các hệ thống dùng chung: VNPT-iOffice, eCabinet, Hệ thống thông tin báo cáo, Thư điện tử công vụ, Trang thông tin điện tử, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp. - Phối hợp vận hành thông suốt kết nối liên thông giữa VNPT-iOffice và Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng.	100% hồ sơ công việc và báo cáo được xử lý, ký số trên hệ thống dùng chung; Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng Sở	Cácphòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.	Thường xuyên trong năm 2027.
7.3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo trong tổng hợp, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định	- Phát huy kết quả Cuộc thi Ứng dụng AI trên Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh để triển khai ứng dụng AI, trợ lý ảo trong phân tích dữ liệu ngành Xây dựng, tổng hợp báo cáo, dự báo chỉ tiêu tăng trưởng	Các kịch bản phân tích dữ liệu ứng dụng AI trên Kho dữ liệu tỉnh/IOC; Báo cáo kết quả ứng dụng AI tại Sở.	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.	Thường xuyên trong năm 2027.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	và thực thi công vụ	và hỗ trợ kiểm soát TTHC. - Phối hợp tích hợp, khai thác Nền tảng AI tỉnh Sơn La và Trợ lý ảo quốc gia khi được triển khai mở rộng.				
VIII	**PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ**					
8.1	Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ số trong giao thông và thực hiện chỉ tiêu ≥ 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông	- Chỉ đạo, hướng dẫn 100% doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải, bến xe khách đẩy mạnh cung cấp dịch vụ đặt vé điện tử qua ứng dụng/website, hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và dán thẻ thu phí tự động không dừng (ETC). - Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh (trích xuất dữ liệu tích hợp GPLX, đăng kiểm điện tử trên VNeID), đơn vị cung cấp tài khoản giao thông (VETC, Viettel), các bến xe, doanh nghiệp vận tải và UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền và thống kê, đo lường định kỳ kết quả thực hiện chỉ tiêu.	- Hệ thống dịch vụ vận tải số, vé điện tử, thanh toán không tiền mặt được mở rộng. - Báo cáo thống kê, đánh giá hoàn thành chỉ tiêu ≥ 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông.	Phòng QLVT,PT&NL; KHTC	- Nội bộ: Các phòng, đơn vị thuộc Sở. - Ngoài Sở: Công an tỉnh, Sở KH&CN, UBND các xã, phường, các DN vận tải, bến xe, VETC, Viettel.	Thường xuyên hằng quý và cả năm 2027.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
8.2	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), hợp tác xã ngành Xây dựng chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng BIM, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử	- Triển khai Kế hoạch số 187/KH-SXD và Quyết định số 1550/QĐ-UBND hỗ trợ DNNVV, hợp tác xã ngành Xây dựng, VLXD, vận tải chuyển đổi số, sử dụng chữ ký số, hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử, tên miền ".vn" và nền tảng minh bạch chuỗi cung ứng VLXD, logistics. - Khuyến khích, hướng dẫn các chủ đầu tư, tư vấn, nhà thầu ứng dụng Mô hình thông tin công trình (BIM), công nghệ số trong khảo sát, thiết kế, thi công, quản lý chất lượng công trình. - Duy trì 100% đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ sử dụng hóa đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.	- 100% giao dịch, hợp đồng bảo trì đường bộ dùng hóa đơn điện tử. - Văn bản hướng dẫn, tuyên truyền hỗ trợ doanh nghiệp và ứng dụng BIM; Báo cáo kết quả.	Phòng KHTC (tổng hợp); Phòng QLXD; Phòng KT&VLXD; Phòng QLVT,PT&NL	- Nội bộ: Ban Quản lý bảo trì đường bộ, Phòng KCHT, Phòng QLCL&GĐCTXD. - Ngoài Sở: Sở KH&CN, Sở Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.	Thường xuyên trong năm 2027.
8.3	Duy trì và nâng cao các chỉ tiêu xã hội số, thanh toán số và phổ cập chữ ký số cá nhân	- Duy trì 100% CBCCVC, người lao động thuộc Sở sử dụng tài khoản VNeID, tài khoản thanh toán điện tử, Sổ sức khỏe điện tử và 100% giao dịch của Sở không dùng tiền mặt. - Vận động CBCCVC đăng ký, kích hoạt chữ ký số cá nhân (đạt ≥ 50%); phối hợp hướng dẫn người dân, doanh nghiệp kích hoạt, sử dụng	- 100% chỉ tiêu xã hội số tại Sở đạt kế hoạch; ≥ 50% CBCCVC có chữ ký số cá nhân. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng Sở	- Nội bộ: Phòng KHTC, các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở. - Ngoài Sở: Công an tỉnh, NHNN khu vực 3, VNPT, Viettel.	Thường xuyên trong năm 2027.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung thực hiện cụ thể	Kết quả / Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		chữ ký số cá nhân trên VNeID khi nộp hồ sơ TTHC trực tuyến.				
IX	**TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC, HỢP TÁC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN**					
9.1	Truyền thông chuyên đề về chuyển đổi số, dữ liệu số, an ninh mạng và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2027	- Duy trì chuyên mục Chuyển đổi số, KHCN&ĐMST trên Trang thông tin điện tử và mạng xã hội của Sở; xây dựng tin, bài, ảnh, infographic hướng dẫn DVCTT, dữ liệu mở, tra cứu quy hoạch GIS, bảo vệ dữ liệu cá nhân. - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La và Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10/2027); tham gia các cuộc thi trực tuyến về CCHC, chuyển đổi số.	- Tin, bài, hình ảnh, tài liệu truyền thông đăng tải trên Trang TTĐT của Sở. - Báo cáo kết quả hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và các cuộc thi.	Văn phòng Sở; Tổ Website Sở; Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Thường xuyên năm 2027 (Cao điểm tháng 10/2027).
9.2	Đẩy mạnh phong trào thi đua chuyển đổi số, nghiên cứu sáng kiến và hợp tác với doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học	- Triển khai phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển KHCN, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh giai đoạn 2026-2030" (Kế hoạch số 116/KH-SXD); xét duyệt, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật áp dụng vào quản lý ngành. - Phối hợp mời chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ số, viện, trường tham gia hội thảo, tọa đàm, chuyển giao giải pháp công nghệ số trong quy hoạch, đô thị thông minh, giao thông thông minh.	- Hồ sơ các sáng kiến, giải pháp chuyển đổi số được công nhận năm 2027. - Hội nghị, tọa đàm chuyên đề; Báo cáo kết quả hợp tác và thi đua.	Văn phòng Sở; Phòng QLXD (Hội đồng sáng kiến & Thi đua Sở)	- Nội bộ: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở. - Ngoài Sở: Sở KH&CN, Sở Nội vụ, các doanh nghiệp công nghệ số, viện, trường.	Thường xuyên năm 2027 (Xét sáng kiến: Quý IV/2027).